



PHỤ LỤC 01

BẢNG TỔNG HỢP NGUỒN VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ HẢI TIẾN

(Kèm theo Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Hải Tiến)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Tổng số Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 ngân sách cấp xã	Ghi chú
	TỔNG SỐ (1+2+3+4)	120.830	
1	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung	13.480	
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp ngân sách xã trực tiếp quản lý	97.750	
3	Tăng thu tiền đấu giá đất năm 2026 và tiền thu tiền sử dụng đất năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026	8.600	
a	Nguồn tăng thu từ đấu giá quyền sử dụng đất 2026	3.800	
b	Nguồn thu từ tiền sử dụng đất năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026	4.800	
4	Nguồn khác (kiến thiết thị chính năm 2026)	1.000	



Phụ lục 02

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH XÃ

(Kèm theo tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Hải Tiến)

DVT: Triệu đồng

TT	Đanh mục dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định dự án đầu tư/ Quyết định chủ trương/ Văn bản đề xuất			Quyết định quyết toán			Kế hoạch đầu tư công năm 2026 được phê duyệt	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đề nghị điều chỉnh	Chênh lệch	Phân theo nguồn vốn				Ghi chú
							Số, ngày tháng	TMBT		Số quyết định, ngày, tháng, năm	Giá trị quyết toán					Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp ngân sách xã trực tiếp quản lý	Tăng thu tiền đấu giá đất năm 2026 và thu tiền sử dụng đất năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026	Nguồn khác (kiến thiết thị chính năm 2026)	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr.đó: Ngân sách cấp xã		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr.đó: Ngân sách cấp xã								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19		20
	CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ							283.272	276.272		6.623	6.151	119.830	120.830	1.000	13.480	97.750	8.600	1.000	
	Trong đó:																			
A	DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP NĂM 2021-2025							96.792	89.792		6.623	6.151	29.921	29.921	-	10.153	19.767			
I	CÁC DỰ ÁN ĐÃ QUYẾT TOÁN							6.867	6.867		6.623	6.151	383	383	0	383				
*	Ngành, lĩnh vực: Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp							4.880	4.880		4.674	4.201	301	301	0	301				
1	Xây dựng nhà vệ sinh trường Tiểu học Hải Chính thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu	7176931	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025	QĐ 14/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của UBND TT Cồn	986	986	QĐ số 125/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND TT Cồn	930	930	41	41	-	41				
2	Cải tạo, nâng cấp trường THCS thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu	7176931	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025	QĐ 21b/QĐ-UBND ngày 13/03/2025 của UBND TT Cồn	927	927	QT 118/QĐ-UBND ngày 11/6/2025 của UBND TT Cồn	874	874	78	78	-	78				
3	Cải tạo, nâng cấp nhà đa năng Trường tiểu học xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu	7176955	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2024-2025	Số 60, ngày 08/10/2024 của UBND xã Hải Sơn	989	989	Số 42, ngày 30/5/2025 của UBND xã Hải Sơn	961	489	-	-	-	-				
4	Cải tạo, nâng cấp nhà đa năng Trường tiểu học xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu (giai đoạn 2)	7176955	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025	Số 15, ngày 28/02/2025 của UBND xã Hải Sơn	993	993	Số 43, ngày 02/06/2025 của UBND xã Hải Sơn	982	982	182	182	-	182				
5	Phá dỡ, xây mới cổng chính, tường rào Trường Tiểu học xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu	7176955	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025	Số 25, ngày 17/4/2025 của UBND xã Hải Sơn	984	984	Số 43C, ngày 02/6/2025 của UBND xã Hải Sơn	927	927	-	-	-	-				
*	Ngành, lĩnh vực: Các hoạt động kinh tế							990	990		960	960	42	42	-	42				
1	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng (Đoạn từ khu xử lý rác thải Hải lý đến cầu cạnh nhà ông Hùng, TDP Lê Lợi) thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu	7176931	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025	QĐ 43/QĐ-UBND ngày 01/04/2025 của UBND TT Cồn	990	990	QĐ số 124/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND TT Cồn	960	960	42	42	-	42				
*	Ngành, lĩnh vực: Văn hóa, thông tin							997	997		989	989	39	39	-	39				
1	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu	7176931	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2024-2025	QĐ 02b/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của UBND TT Cồn	997	997	QĐ số 69/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND TT Cồn	989	989	39	39	-	39				
II	CÁC DỰ ÁN HOÀN THÀNH CHƯA QUYẾT TOÁN							66.517	59.517				13.825	13.825	-	9.771	4.054			
*	Ngành, lĩnh vực: Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp							19.563	19.563				7.699	7.699	-	7.699				
1	Cải tạo, nâng cấp nhà vệ sinh trường THCS thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu	7176931	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025	QĐ 47/QĐ-UBND ngày 01/04/2025	998	998				923	923	-	923				
2	Xây dựng móng 3 tầng nhà 2 tầng 10 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường THCS xã Hải Tân huyện Hải Hậu	7176953	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2023-2024	Số 141, ngày 10/11/2023 của UBND xã Hải Tân	9.992	9.992				799	799	-	799				
3	Xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học xã Hải Tân huyện Hải Hậu	7176953	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2024-2025	Số 130, ngày 30/10/2024 của UBND xã Hải Tân	8.573	8.573				5.977	5.977	-	5.977				
*	Ngành, lĩnh vực: Các hoạt động kinh tế							40.977	33.977				6.018	6.018	-	2.072	3.947			

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định dự án đầu tư/ Quyết định chủ trương/ Văn bản đề xuất			Quyết định quyết toán			Kế hoạch đầu tư công năm 2026 được phê duyệt	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đề nghị điều chỉnh	Chênh lệch	Phân theo nguồn vốn				Ghi chú
							Số, ngày tháng	TMDT		Số quyết định, ngày, tháng, năm	Giá trị quyết toán					Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp ngân sách xã trực tiếp quản lý	Tăng thu tiền đấu giá đất năm 2026 và thu tiền sử dụng đất năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026	Nguồn khác (kiến thiết thị chính năm 2026)	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr.đó: Ngân sách cấp xã		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr.đó: Ngân sách cấp xã								
1	XD cống thoát nước dọc theo kênh mức 18 thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu (đoạn từ cống ông Tích đến cống ông Quỳnh)	7176931	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2023-2024	QĐ 62/QĐ-UBND ngày 12/06/2023 của UBND TT Cồn	9.980	9.980				717	717	-	717				
2	XD hệ thống đường giao thông và cống thoát nước dọc theo kênh Mức 18 thị trấn Cồn huyện Hải Hậu	7176931	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2024-2025	QĐ 14/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 của UBND TT Cồn	9.995	9.995				1.355	1.355	-	1.355				
3	Cải tạo, nâng cấp đường trục thị trấn Cồn (Đoạn từ Trường Tiểu học đến cầu ông Thuyết)	7176931	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025-2026	QĐ 74/QĐ-UBND ngày 24/04/2025	5.495	5.495				1.645	1.645	-		1.645			
4	Xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông (Đoạn từ đường Tây Sông Múc đến giáp xã Hải Tân) thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu	7176931	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025-2026	QĐ 110/QĐ-UBND ngày 27/5/2025	3.690	3.690				825	825	-		825			
5	Cải tạo, nâng cấp đường + Kè đoạn sông mức 23, thuộc địa bàn TDP Đ, thị trấn Cồn	7176931	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025	QĐ 20/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 của UBND TT Cồn	997	997				942	942	-		942			
6	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Hải Sơn(đoạn từ cầu đá xóm 4 xã Hải Sơn đến giáp xã Hải Tân)	7176955	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025	Số 52, ngày 04/4/2025 của UBND xã Hải Sơn	7.992	992				492	492	-		492			
7	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Hải Tân(đoạn từ cầu trạm xá xã Hải Tân đến giáp xã Hải Sơn)	7176953	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025	Số 52, ngày 04/4/2025 của UBND xã Hải Tân	2.828	2.828				43	43	-		43			
*	Ngành, lĩnh vực: Y tế, dân số và gia đình								5.978	5.978			107	107	-		107			
1	Xây dựng trạm Y tế xã Hải Lý, huyện Hải Hậu	7176942	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2022-2025	QĐ số 1322/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Hải Lý	5.978	5.978				107	107	-		107			
III	DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN								23.408	23.408			15.713	15.713	-		15.713			
*	Ngành, lĩnh vực: Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp								3.996	3.996			2.491	2.491	-		2.491			
1	Xây dựng 3 phòng học tăng 3 và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Hải Lý, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu	7176942	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025-2026	QĐ 110a/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	2.397	2.397				2.212	2.212	-		2.212			
2	Xây dựng sân bên tổng, rãnh thoát nước trường THCS Hải Tân, xã Hải Tiến.	8161709	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025	Số 917/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND xã Hải Tiến	1.598	1.598				278	278	-		278			
*	Ngành, lĩnh vực: Các hoạt động kinh tế								12.993	12.993			10.138	10.138	-		10.138			
1	Kiên cố hóa mái kênh thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu (Đoạn từ Trạm khí tượng đến giáp huyện lộ Cồn Văn Lý)	7176931	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025-2026	QĐ 96/QĐ-UBND ngày 20/05/2025	4.495	4.495				4.140	4.140	-		4.140			
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu (Đoạn từ cống Nữ đến cầu ông Hùng)	7176931	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025-2026	QĐ 89/QĐ-UBND ngày 15/05/2025	8.498	8.498				5.998	5.998	-		5.998			
*	Ngành, lĩnh vực: Y tế, dân số và gia đình								2.997	2.997			2.747	2.747	-		2.747			
1	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ Trạm y tế Hải Lý, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu	7176931	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025-2026	QĐ 70/QĐ-UBND ngày 14/4/2025	2.997	2.997				2.747	2.747	-		2.747			
*	Ngành, lĩnh vực: Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội								3.423	3.423			338	338	-		338			

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định dự án đầu tư/ Quyết định chủ trương/ Văn bản đề xuất		Quyết định quyết toán			Kế hoạch đầu tư công năm 2026 được phê duyệt	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đề nghị điều chỉnh	Chênh lệch	Phân theo nguồn vốn				Ghi chú	
							Số, ngày tháng	TMDT		Số quyết định, ngày, tháng, năm	Giá trị quyết toán				Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp ngân sách xã trực tiếp quản lý	Tăng thu tiền đấu giá đất năm 2026 và thu tiền sử dụng đất năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026	Nguồn khác (kiến thiết thị chính năm 2026)		
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr.đó: Ngân sách cấp xã		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)									Tr.đó: Ngân sách cấp xã
1	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm phục vụ hành chính công và lắp đặt hệ thống điện cho các phòng làm việc của trụ sở UBND xã Hải Tiến tỉnh Ninh Bình	81617089	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025	QĐ 915/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND xã Hải Tiến	1.442	1.442				242	242	-		242			
2	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Đảng ủy, HDND, Ủy ban MTTQ và các hạng mục phụ trợ xã Hải Tiến tỉnh Ninh Bình	81617089	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025	QĐ 916/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND xã Hải Tiến	1.981	1.981				96	96	-		96			
B	DỰ ÁN DỰ KIẾN KHỞI CÔNG MỚI 2026							186.480	186.480				89.909	90.909	1.000	3.327	65.900	8.600	1.000	
1	DỰ ÁN ĐANG CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ ĐÃ PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ							186.480	186.480				73.327	78.827	5.500	3.327	65.900	8.600	1.000	
*	Ngành, lĩnh vực: Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp							63.411	63.411				28.100	29.600	1.500		27.000	2.600		
1	Cải tạo, nâng cấp nhà học 2 tầng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Hải Lý xã Hải tiến	8161709	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025-2026	QĐ 1466/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND xã Hải Tiến	1.295	1.295				1.000	1.000	-		1.000			
2	Xây dựng nhà 03 tầng - 06 phòng học và các phòng chức năng trường Tiểu học Cồn, xã Hải Tiến	8161709	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025-2027	QĐ 1467/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND xã Hải Tiến	16.931	16.931				8.500	8.500	-		8.500			
3	Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Cồn, xã Hải Tiến	8161709	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025-2026	QĐ 1468/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND xã Hải Tiến	3.561	3.561				2.000	2.000	-		2.000			
4	Xây dựng nhà hiệu bộ và các phòng chức năng trường THCS Hải Lý, xã Hải Tiến	8161709	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025-2027	QĐ 1472/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND xã Hải Tiến	15.350	15.350				6.000	6.000	-		6.000			
5	Xây dựng khối phòng học + phục vụ học tập và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Hải Sơn, xã Hải Tiến	8161709	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025-2027	QĐ 1473/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND xã Hải Tiến	19.999	19.999				8.000	8.000	-		8.000			
6	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Hải tân, xã Hải Tiến	81 617 089	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2026-2027	QĐ số 489/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã Hải Tiến	1.693	1.693				800	800	-			800		
7	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Hải Tân, xã Hải Tiến	81 617 089	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2026-2027	QĐ số 490/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã Hải Tiến	1.046	1.046				800	800	-			800		
8	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Cồn, xã Hải Tiến	81 617 089	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2026-2027	QĐ số 491/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã Hải Tiến	1.483	1.483				800	800	-			800		
9	Cải tạo, nâng cấp Trường Mầm non Hải Chính, xã Hải Tiến	81 617 089	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2026	QĐ số 492 QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã Hải Tiến	253	253				200	200	-			200		
10	Cải tạo, nâng cấp Nhà học 2 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Hải Sơn, xã Hải Tiến.	81 617 089	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2026-2027	QĐ số 678/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Hải Tiến	1.800	1.800					1.500	1.500		1.500			
*	Ngành, lĩnh vực: Các hoạt động kinh tế							78.612	78.612				32.327	36.527	4.200	3.327	32.000	200	1.000	
1	Xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông (Đoạn từ công ông Chuẩn đến công ông Quỳnh) xã Hải Tiến, tỉnh Ninh Bình	8161709	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025-2027	QĐ số 676/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Hải Tiến	5.612	5.612				4.000	4.000	-		4.000			
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục Hải Chính xã Hải Tiến (Đoạn từ nhà ông Tuy đến đầm ông Tường)	8161709	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025-2027	QĐ 1475/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND xã Hải Tiến	19.000	19.000	4			8.000	8.000	-		8.000			

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định dự án đầu tư/ Quyết định chủ trương/ Văn bản đề xuất			Quyết định quyết toán			Kế hoạch đầu tư công năm 2026 được phê duyệt	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đề nghị điều chỉnh	Chênh lệch	Phân theo nguồn vốn				Ghi chú
							Số, ngày tháng	TMDT		Số quyết định, ngày, tháng, năm	Giá trị quyết toán					Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp ngân sách xã trực tiếp quản lý	Tăng thu tiền đấu giá đất năm 2026 và thu tiền sử dụng đất năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026	Nguồn khác (kiến thiết thị chính năm 2026)	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr.đó: Ngân sách cấp xã		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr.đó: Ngân sách cấp xã								
3	Cải tạo, nâng cấp đường trục Hải Sơn, xã Hải Tiến (Đoạn từ Trường THCS Hải Sơn đến Hải Đường xã Hải Hậu)	8161709	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025-2026	QĐ 1481/QĐ-UBND ngày 03/12/2025 của UBND xã Hải Tiến	9.500	9.500				5.000	5.000	-		5.000			
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên thôn (Hải Tân) xã Hải Tiến	8161709	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025-2027	QĐ 1489/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của UBND xã Hải Tiến	13.000	13.000				6.000	6.000	-		6.000			
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã Hải Tiến (Đoạn từ cầu Cồn trong đến nhà ông Kiên)	8161709	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2025-2027	QĐ 1490/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã Hải Tiến	14.000	14.000				6.000	6.000	-		6.000			
6	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường Long - Sơn đoạn qua xã Hải Tiến, tỉnh Ninh Bình	81617090	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2026-2027	QĐ 127/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND xã Hải Tiến	12.000	12.000				3.327	3.327	-	3.327				
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên thôn Hải Lý xã Hải Tiến (Đoạn từ cầu ông Bình đến nhà ông Khanh)	81617090	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2026-2027	QĐ số 679/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Hải Tiến	5.500	5.500					4.200	4.200		3.000	200	1.000	
*	Ngành, lĩnh vực: Y tế, dân số và gia đình							8.997	8.997				5.000	5.000	-		5.000			
1	Xây dựng nhà 2 tầng 8 phòng và cải tạo nâng cấp Trạm y tế Hải Tân, xã Hải Tiến	8161709	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2026	QĐ 1491/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã Hải Tiến	8.997	8.997				5.000	5.000	-		5.000			
*	Ngành, lĩnh vực: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật							12.782	12.782				4.800	4.800	-		4.800			
1	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang liệt sỹ xã Hải Tiến (Nghĩa trang liệt sỹ: Hải Tân, Hải Sơn, Hải Lý)	81 617 089	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2026-2027	QĐ số 494/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã Hải Tiến	12.782	12.782				4.800	4.800	-			4.800		
*	Ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản							436	436				200	-	-200					
1	Xây dựng tường chắn sóng mái kè nhà thờ đổ xã Hải Tiến, tỉnh Ninh Bình	2 026	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2026	QĐ số 495/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã Hải Tiến	436	436				200	-	-200					
*	Ngành, lĩnh vực: Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội:							3.718	3.718				2.400	2.400	-		1.400	1.000		
1	Cải tạo, nâng cấp tầng 2 nhà làm việc, nhà văn hóa, nhà ăn trụ sở Đảng ủy xã Hải Tiến, tỉnh Ninh Bình	8161709	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2026	QĐ 1492/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã Hải Tiến	1.998	1.998				1.400	1.400	-		1.400			
2	Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ trụ sở UBND xã Hải Tiến, tỉnh Ninh Bìn	81617089	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2026-2027	QĐ số 493/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã Hải Tiến	1.720	1.720				1.000	1.000	-			1.000		
*	Ngành, lĩnh vực: Tài nguyên							18.524	18.524				500	500	-		500			
1	Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai xã Hải Tiến, tỉnh Ninh Bình	81 617 089	C	UBND xã Hải Tiến	Xã Hải Tiến	2026-2027	QĐ số 677/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Hải Tiến	18.524	18.524				500	500	-		500			

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định dự án đầu tư/ Quyết định chủ trương/ Văn bản đề xuất			Quyết định quyết toán			Kế hoạch đầu tư công năm 2026 được phê duyệt	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đề nghị điều chỉnh	Chênh lệch	Phân theo nguồn vốn				Ghi chú
							Số, ngày tháng	TMBT		Số quyết định, ngày, tháng, năm	Giá trị quyết toán					Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp ngân sách xã trực tiếp quản lý	Tăng thu tiền đấu giá đất năm 2026 và thu tiền sử dụng đất năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026	Nguồn khác (kiến thiết thị chính năm 2026)	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr.đó: Ngân sách cấp xã		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr.đó: Ngân sách cấp xã								
II	SỐ VỐN CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ ĐỂ BỔ TRÍ VỐN KHÔI CÔNG MỚI CHO CÁC DỰ ÁN HIỆN NAY ĐANG TRONG QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NHƯNG DỰ KIẾN TRONG NĂM SẼ HOÀN THÀNH CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU; HOẶC BỔ SUNG VỐN CHO CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP CẦN ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN											16.583	12.083	-4.500		12.083				